

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....
Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

.....

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quang L;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu S - Cán bộ hưu xã H, TP H.

2. Bà Đàm Thị Thu T - Chủ tịch hội phụ nữ phường H, TP H.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q - Cán bộ Tòa án;

Đại diện VKSND thành phố H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/ QĐXXST - HS ngày 18/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang T(tên gọi khác: Không) Sinh ngày 14/3/2003

Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã H, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Trần Văn T, sinh năm 1974.

Họ và tên mẹ: Lã Thị H, sinh năm 1981.

Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là lớn.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh H.

- Đều có mặt tại phiên tòa

***/- Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1997 (Đã chết).

***/- Người đại diện của người bị hại:**

Anh Trần Việt N, sinh năm 1996 (Chồng chị Q)

- Có mặt tại phiên tòa,

- Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, TP H, tỉnh H.

***/- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm 2000 - Có mặt tại phiên Tòa.
 2. Trần Văn T, sinh năm 1978 - Có mặt tại phiên Tòa.
- Điều HKTT: Thôn P, xã H, thành phố H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 12 giờ ngày 11/8/2019 Trần Quang T, sinh ngày 14/3/2003, trú tại thôn P, xã H, thành phố H được Đặng Văn T, sinh năm 2000 (ở cùng thôn với Tú) giao cho điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1-420.35. Sau đó, T đã chở T đi về phía trung tâm thành phố H chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô chở T về nhà. T điều khiển xe đi theo hướng từ Trung tâm thành phố H về C, đi trên đường Nguyễn Văn Linh. Khi đi đến Km 33+240 Quốc lộ 39 thuộc đường N, phường A, thành phố H (ngã ba giao nhau giữa đường N và đường C) T quan sát thấy tại ngã ba giao nhau đang có 01 chiếc xe ô tô (T không nhớ rõ đặc điểm, kiểu dáng, biển số của chiếc xe ô tô này) đang chuyển hướng rẽ trái từ đường C vào đường N đi về hướng bưu điện tỉnh H. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi vào làn đường xe ô tô ngoài cùng bên trái giáp với dải phân cách cứng để nách qua phía trước đầu xe của chiếc xe ô tô này, Khi vừa nách qua đầu ô tô thì xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển số 89B1-464.67 do chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã T, thành phố H điều khiển chở theo phía sau là cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2000 (em gái của Q) đang dừng đỗ xe chờ sang đường rẽ vào Siêu thị sách H trên đường C. Hậu quả: T và T bị xây sát, rách da chảy máu còn chị Q bị chấn thương sọ não được cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, đến ngày 16/8/2019 thì tử vong; hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo sơ đồ, bản ảnh hiện trường), xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là Km 33+240 Quốc lộ 39 đường N, phường A, thành phố H là đường đôi có dải phân cách ở giữa, được chia thành hai chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 18 m, có phân chia các làn đường bằng vạch sơn trắng, đứt quãng. Mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng. Phía Bắc hiện trường là hướng đi vòng xuyên C; phía Nam hiện trường là hướng đi vòng xuyên bưu điện tỉnh H; phía Đông hiện trường là đường C; phía Tây hiện trường là dãy nhà dân. Quy ước lấy tâm lối mở dải phân cách ngã ba giao nhau giữa đường N và đường C làm điểm mốc số 1 và lấy chân cột đèn chiếu sáng số 64/57 trên đường N chiều từ vòng xuyên C về vòng xuyên bưu điện tỉnh H làm điểm mốc xác định số 2. Lấy mép đường bên phải đường N theo chiều hướng như trên làm mép đường chuẩn. Từ điểm mốc xác định cách 4,5 m về hướng đi vòng xuyên C là điểm đầu của vết trượt (T1). Vết T1 không rõ hình có chiều từ vòng xuyên bưu điện tỉnh H đi vòng xuyên C, có kích thước 2,5 x 0,05 m. Điểm đầu T1 cách mép đường chuẩn 22,4 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 21 m. Từ điểm cuối T1 cách 2m về hướng vòng xuyên C đâm cây (C2). Đám cây C2 nằm trên bề mặt dải phân cách, không rõ hình, không rõ chiều có kích thước 9,15 x 0,15 m. Tâm C2 cách mép đường chuẩn 20,4 m. Từ tâm C2 cách 0,8 m về hướng đường N chiều từ vòng xuyên C đi vòng xuyên bưu điện tỉnh là điểm đầu

của vết cây (C3). C3 không rõ hình, có chiều từ vòng xuyên bưu điện tỉnh H đi vòng xuyên C. C3 có kích thước 1,55 x 0,1 m. Điểm đầu C3 cách mép đường chuẩn là 19,1 m, điểm cuối C3 cách mép đường chuẩn là 18 m và trùng với chân trống của xe mô tô biển số 89B1-464.67. Xe mô tô này trong trạng thái đỗ trái đầu quay hướng vòng xuyên C, đuôi quay hướng vòng xuyên bưu điện tỉnh H. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 18,6 m, tâm trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn là 17,9 m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô cách 1,6 m về hướng khu dân sinh phường An Tảo là điểm đầu vết cây C4. C4 không rõ hình có chiều từ đường Về khu dân cư. C4 có kích thước 1,2 x 0,01 m. Điểm đầu C4 cách mép đường chuẩn là 16,3 m, điểm cuối C4 cách mép đường chuẩn là 15,2 m. Từ điểm cuối C4 cách 0,5 m về hướng mép đường chuẩn là điểm đầu vết cây C5. C5 không rõ hình, có chiều từ đường Nhường vào mép đường chuẩn. C5 có kích thước 0,8 x 0,01 m. Điểm đầu C5 cách mép đường chuẩn 14,7 m, điểm cuối C5 cách mép đường chuẩn là 14 m và trùng với giá đỡ chân của xe mô tô biển số 89B1-420.35. Xe mô tô này đỗ trái, đầu xe hướng về vòng xuyên bưu điện tỉnh, đuôi xe hướng về vòng xuyên C. Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 14,3 m, tâm trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn là 13,8 m. Từ tâm trục bánh xe phía sau cách 4 m về hướng vòng xuyên C là tâm vết máu M6. M6 không rõ hình, không rõ chiều có kích thước 0,25 x 0,1 m. Tâm M6 cách mép đường chuẩn 14 m. Mở rộng hiện trường xác định tại vỉa hè bên phải cách chiều đường trước khi vào ngã ba có cấm biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 89B1 – 420.35 thể hiện: Tại vị trí má lốp bên phải phía trước xe có vết trà xước cao su không rõ hình, không rõ chiều, có kích thước 6x 1 cm. Điểm gần nhất cách chân van ngược chiều kim đồng hồ từ phải sang trái là 20 cm. Tại vị trí bề mặt bên phải vành xe của bánh xe phía trước có vết mài xước kim loại (vết 1) không rõ hình, không rõ chiều có kích thước 1 x 1,2 cm. Điểm gần nhất cách chân van ngược chiều kim đồng hồ từ phải qua trái là 20 cm. Từ vết mài xước số 1 cách 5 cm theo chiều kim đồng hồ là đám mài xước kim loại (2) có kích thước 10 x 1 cm. Từ điểm mài xước kim loại 2 cách 29 cm theo chiều kim đồng hồ là vết mài xước kim loại 3 có kích thước 4 x 1 cm. Từ vết mài xước kim loại 3 cách 14 cm theo chiều kim đồng hồ là vết mài xước kim loại 4 có kích thước 1,2 x 1 cm. Các vết mài xước kim loại này đều không rõ hình, không rõ chiều. Tại vị trí mặt ngoài bên phải của May ơ của bánh xe phía trước có vết nứt vỡ kim loại kích thước 5 x 2 cm. Trên bề mặt này để lại tạp chất màu đen.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 89B1 – 464.67 thể hiện: Tại vị trí bên phải nơi để chân của người điều khiển có vết mài xước, nứt vỡ không rõ hình có chiều từ phải sang trái, kích thước 21 x 7 cm. Trên bề mặt của vết này có để

lại tạp chất màu xanh lá và xanh dương. Tại vị trí khung kim loại phía bên phải của xe (dưới vị trí để chân của người điều khiển) có vết mài xước, cong gập không rõ hình, có chiều từ phải sang trái, có kích thước 10 x 3 cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Q xác định: Tử thi cao 1,54 mét. Toàn bộ vùng đầu có đám sây sát, sưng nề kích thước 32 x 30 cm, trên vùng này có vết mổ hình vòng cung đáy quay lên trên đỉnh đầu chạy từ đỉnh vành tay phải đến vùng trán sát với chân tóc trán nằm trên đường giữa kích thước 30 x 1 cm. Mổ kiểm tra xác định vùng đầu, thái dương đỉnh bên phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị khuyết, kích thước hộp sọ lấy ra ngoài là 14 x 10 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 141/PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của chị Q là do chấn thương sọ não, đa chấn thương, thể loại chết không tự nhiên.

Đối với thương tích của anh Đặng Văn T, anh T đã tự nguyện từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận tổng trị giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 89B1-464.67 là 560.000 đồng; trị giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 89B1-420.35 là 910.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ và đã trả lại cho người đại diện cho người bị hại là anh Trần Viết N gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn xanh, biển số 89B1-464.67, 01 túi xách màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 331166013026, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-464.67, 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 21 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 dây kim loại màu bạc, 02 thỏi son. Anh Nghĩa nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1-420.35 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Sen. Quá trình T giao chiếc xe này cho Tđiều khiển gây tai nạn chị Sen không biết nên ngày 11/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả chiếc xe trên cho chị Sen. Chị Sen đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tđã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện của gia đình người bị hại. Ngày 10/9/2019 anh Trần Văn T (bố đẻ của bị cáo Tđã thay bị cáo T) bồi thường số tiền 210.000.000 đồng (trong đó, Đặng Văn T đóng góp số tiền 10.000.000 đồng) cho anh Trần Viết N là đại diện cho người bị hại. Anh Nghĩa đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề trách nhiệm dân sự đối với bị can Tvà đại diện theo pháp luật của bị cáo Tú. Đồng thời, anh Nghĩa cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tú.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng anh T đã bồi thường thay cho Tú, anh T không yêu cầu bị cáo Tphải trả lại anh số tiền nêu trên.

Quá trình điều tra Trần Quang Tdã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án .

Đối với hành vi của Đặng Văn T giao xe mô tô biển số 89B1-420.35 cho Trần Quang Tđiều khiển khi biết rõ Tkhông đủ điều kiện điều khiển, gây tai nạn làm chết một người, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 70 và Quyết định khởi tố bị can số 80 cùng ngày 14/10/2019 về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 264 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 60/QĐ-VKS-HS ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Tdã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và thành thật xin lỗi gia đình người bị hại mong được tha thứ lỗi lầm và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện cho người bị hại anh Trần Viết N: Không yêu cầu bị cáo Tphải bồi thường gì thêm nữa, vì bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Tcải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lã Thị H(Đại diện cho ông T) không yêu cầu bị cáo Tphải trả lại số tiền 200.000.000đ và anh Đặng Văn T không yêu cầu bị cáo Tphải trả lại số tiền 10.000.000đ đã bỏ ra bồi thường cho đại diện người bị hại, thay cho bị cáo Tú.

- Người bào chữa cho bị cáo Tú: Bà Hải đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (03 tình tiết) điều 51, Điều 90, 91, 100 – BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

***/ Tuyên bố:** Bị cáo Trần Quang T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

***/ - Áp dụng pháp luật:** Áp dụng điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (03 tình tiết) điều 51, Điều 54, Điều 90, 91, 100, Điều 36 – BLHS, khoản 2 điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ NQ/UBTVQH16 về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

***/- Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

- Về hình phạt bổ sung: Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho người bị hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ, đại diện cho người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nữa, nên không đặt ra giải quyết;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo Tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường cùng bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản xác định và sơ đồ xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và bản ảnh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của trung tâm pháp y, thuộc sở y tế tỉnh H, cùng bản ảnh; Kết luận định giá tài sản. Ngoài ra phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/8/2019 Trần Quang Triều khiển xe mô tô, Biển số: 89B1-420.35 chở theo phía sau là Đặng Văn T đi chuyển theo hướng từ trung tâm thành phố H đi xã Bảo Khê, thành phố H, tỉnh H. Khi đến khu vực Km 33+240 Quốc lộ 39 là ngã ba giao nhau giữa đường N và đường C thuộc phường An Tảo, thành phố H đi không đúng làn đường, không đảm bảo tốc độ an toàn đã đâm vào xe mô tô biển số 89B1-464.67 do chị Nguyễn Thị Q điều khiển trở theo phía sau là cháu Nguyễn Thị N đang dừng đỗ ở lối mở giữa hai chiều đường Nguyễn Văn Linh, chờ rẽ từ đường N sang đường C khiến chị Q bị ngã xuống đường. Hậu quả chị Q bị chấn thương sọ não và đã tử vong ngày 16/8/2019. Khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Hành vi của Trần Quang Triều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường, phân đường, không đảm bảo tốc độ an toàn gây tai nạn đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến việc gây tai nạn, hậu quả làm chị Q bị chấn thương sọ não và đã tử vong ngày 16/8/2019. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây sự hoang mang lo lắng cho những người khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải có hình phạt t-

ương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời làm bài học chung cho mọi người khi tham gia giao thông.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Tkhông phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tđã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo có bà nội là Đỗ Thị V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và có ông ngoại là ông Lã Quang V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba; đại diện cho bị hại có đơn và tại phiên Tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 điều 51 BLHS, do đó cần áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Bị cáo phạm tội khi chưa đến 18 tuổi do đó cần áp dụng Điều 90, khoản 1, 6 điều 91, khoản 1 Điều 100 BLHS để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho người bị hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường toàn bộ, đại diện cho người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nữa, nên không đặt ra giải quyết;

*/- **Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Quang Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH16, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

*/- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*/- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Quang Tphạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”.

*/- **Về áp dụng điều luật:** Áp dụng điểm a khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (03 tình tiết) điều 51, Điều 54, Điều 90, khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 100, Điều 36 BLHS, khoản 2 điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH16 về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

***/- Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Quang T01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

***/- Về hình phạt bổ sung:** Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Trần Quang Tcho UBND xã Hùng Cường, thành phố H, tỉnh H, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hùng Cường, TP H trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho người bị hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ, đại diện cho người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nữa, nên không đặt ra giải quyết;

***/-Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Quang Tphải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Tvà ông Nghĩa đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hưng (Đại diện cho ông T), anh T có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- UBND phường An Tảo;tỉnh H
- Bị cáo;
- Đại diện cho người bị hại.
- Người có QLNVLQ;
- Phòng kiểm tra & thi hành án TAND tỉnh H;
- Lưu HS.

Đỗ Quang L